

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng nhà văn hóa thôn Câu Đồng, Đa Phú, Nhân Trạch xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa của UBND xã Quảng Trạch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/01/2021; số 38/NQ-HĐND ngày 31/5/2022; số 51/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân xã Quảng Trạch về việc quyết định chủ trương đầu tư/điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Theo Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 25/05/2023 của UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa thôn Câu Đồng, Đa Phú, Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương;

Xét Văn bản số 9569/STNMT-BVMT ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Xây dựng nhà văn hóa thôn Câu Đồng, Đa Phú, Nhân Trạch xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa của Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1466/Tr-STNMT ngày 03/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng nhà văn hóa thôn Câu Đồng, Đa Phú, Nhân Trạch (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng nhà văn hóa thôn Câu Đồng, Đa Phú, Nhân Trạch của Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch thực hiện tại xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương, Chủ tịch UBND xã Quảng Trạch và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng nhà văn hóa thôn Câu Đồng, Đa Phú, Nhân Trạch
xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
của UBND xã Quảng Trạch

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng nhà văn hóa thôn Câu Đồng, Đa Phú, Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Địa điểm thực hiện:

+ Nhà văn hóa thôn Câu Đồng: Tại thôn Câu Đồng, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

+ Nhà văn hóa thôn Đa Phú: Tại thôn Đa Phú, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

+ Nhà văn hóa thôn Nhân Trạch: Tại thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án đầu tư: UBND xã Quảng Trạch.

+ Người đại diện: Ông Hoàng Cao Tám - Chức vụ: Chủ tịch UBND.

+ Địa chỉ: xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án Xây dựng nhà văn hóa thôn Câu Đồng, Đa Phú, Nhân Trạch xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa thuộc địa phận xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương.

- Quy mô các hạng mục công trình: San lấp mặt bằng; xây dựng nhà văn hóa, nhà vệ sinh, nhà để xe, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật.

- Quy mô sử dụng đất của dự án:

+ Nhà văn hóa thôn Câu Đồng: tổng diện tích là 2.509,07 m².

+ Nhà văn hóa thôn Đa Phú: tổng diện tích là 2.486,15 m².

+ Nhà văn hóa thôn Nhân Trạch: tổng diện tích là 2.487,65 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- San nền;

- Thi công xây dựng công trình Nhà văn hóa, có quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng 250m².

- Xây mới nhà vệ sinh có quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng: 15m².

- Xây mới nhà để xe có diện tích xây dựng: 50m².

- Thi công các công trình phụ trợ: cổng, sân bê tông, bể nước,...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, thi công san nền, xây dựng các công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến con người và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao của người dân trong khu vực dự án, giao thông ra vào dự án, ... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến con người, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân tại mỗi khu vực thi công nhà văn hóa khoảng 1,29 m³/ngày đêm, bao gồm: nước thải rửa tay chân, tắm giặt (khoảng 0,645 m³/ngày đêm); nước thải nhà vệ sinh (khoảng 0,645 m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu chứa: TSS, COD, BOD₅, tổng Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa lốp xe tại mỗi khu vực thi công nhà văn hóa khoảng 1,4 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu chứa: TSS, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại mỗi khu vực công trường thi công nhà văn hóa khoảng 0,015 m³/s. Thành phần chủ yếu: bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình mới gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ công nhân tại mỗi khu vực thi công Nhà văn hóa khoảng 17,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bia catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh tại các vị trí thi công nhà văn hóa:

+ Nhà văn hóa thôn Câu Đồng: Thực vật phát quang khoảng 2,36m³; đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét có khối lượng khoảng 1148,5m³; chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm có khối lượng khoảng 29,5 m³; mẫu sắt thép, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ,... khoảng 4,9 tấn.

+ Nhà văn hóa thôn Đa Phú: Thực vật phát quang khoảng 2,73m³; đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét có khối lượng khoảng 1128,4m³; chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm có khối lượng khoảng 25,3 m³; mẫu sắt thép, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ,... khoảng 4,8 tấn.

+ Nhà văn hóa thôn Câu Đồng: Thực vật phát quang khoảng 2,74m³; đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét có khối lượng khoảng 1386,8m³; chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm có khối lượng khoảng 37,6 m³; mẫu sắt thép, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ,... khoảng 3,5 tấn.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh tại mỗi khu vực thi công nhà văn hóa khoảng 5 kg/tháng; thành phần chủ yếu: dẻ lau dính dầu, pin,...;

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh tại mỗi khu vực thi công nhà văn hóa khoảng 40 lít/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển; tác động tới khu vực dân cư lân cận và công nhân trực tiếp thi công trên công trường.

3.4. Các tác động khác:

- Chiếm dụng đất lúa: Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn giao thông đường bộ; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại mỗi nhà văn hóa khoảng 7,5 m³/ngày đêm; thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất tại mỗi nhà văn hóa khoảng có lưu lượng khoảng 0,053 m³/s - 0,059 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án; các khí thải phát sinh từ các công trình xử lý nước thải. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂, VOC, H₂S, NH₃, CH₄...

3.2.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

3.2.2.1. *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại mỗi nhà văn hóa khoảng 30 kg/ngày; thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa...

- Chất thải quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 15 kg/ngày.

3.2.2.2. *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

Chất chất thải nguy hại khoảng 0,5kg/tháng/01 nhà văn hóa, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,...

3.2.3. *Các tác động khác:*

Các rủi ro, sự cố môi trường: rủi ro, sự cố cháy, nổ; hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; an ninh trật tự,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:*

4.1.1.1. *Đối với thu gom và xử lý nước thải:*

a. *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải nhà vệ sinh phát sinh từ công nhân thi công tại mỗi nhà văn hóa được xử lý bằng 01 nhà vệ sinh di động (bể chứa chất thải: 500 lít; bể chứa nước dự trữ: 400 lít). Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

- Nước thải rửa tay chân: được thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm thể tích 1,0 m³ (kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m, thành và đáy lót vải HDPE) bố trí gần lán trại thi công → tái sử dụng chống bụi khu vực công trường/thoát ra mương thoát nước chung khu vực.

b. *Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Nước thải xây dựng, rửa xe được thu gom về 01 hố lắng có thể tích khoảng 3m³ (kích thước 2,0m x 1,5m x 1,0m, thành và đáy lót vải HDPE), được bố trí gần khu vực công ra vào dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu mỡ được tái sử dụng chống bụi khu vực công trường/thoát ra mương thoát nước chung khu vực.

c. *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất.

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trung, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị; không xả nước thải ra môi trường, rãnh thoát nước,...

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5m dài 300m xung quanh ranh giới từng khu vực nhà văn hóa.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu từ dự án đến đoạn qua khu dân cư và tuyến đường liên xã. Tần suất tưới ẩm chống bụi 4 lần/ngày và thực hiện bổ sung khi bụi phát sinh nhiều.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu phát sinh bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường được xịt quả sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại rác thải ngay tại nguồn: Rác thải sinh hoạt có thể tái chế và rác thải sinh hoạt không tái chế được thu gom riêng để đưa đi xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế được thu gom riêng vào các thùng 30 lít/thùng tại các vị trí thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế được thu gom riêng vào 01 thùng 30 lít/thùng đặt tại khu vực thi công và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Tổ chức biện pháp thi công hợp lý để hạn chế rơi vãi vật liệu xây dựng.

- Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ từ diện tích đất mở rộng được tận dụng trồng cây xanh trồng khuôn viên; đất đào hố móng được tận dụng làm đất đắp hoàn trả móng công trình.

- Thực vật phát quang được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ, chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công: được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ chất thải đã được thỏa thuận với chính quyền địa phương.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí ít nhất 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn, lỏng nguy hại; các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định đặt tại khu vực kho tạm trên công trường có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Chất thải được thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:* Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- *Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:*

+ Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt

đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,..;

+ Sự cố tai nạn lao động: Yêu cầu công nhân thi công sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động; vận hành máy móc, thiết bị đúng quy trình, kỹ thuật,..; khi gặp sự cố tai nạn lao động, phải đưa ngay người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất để sơ cứu.

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Nước mưa chảy tràn thu gom qua hệ thống mương thoát nước mưa của dự án và kết nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải sinh hoạt tại mỗi nhà văn hóa được thu gom, xử lý bằng 01 bể tự hoại cải tiến với tổng thể tích 15m³; nước thải sau xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT cột B trước khi thải ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Định kỳ (6 tháng/lần) bổ sung chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình.

4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- Chủ dự án đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo được trồng theo đúng quy hoạch.

- Xây dựng ban hành và thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường khu vực dự án.

- Kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

- Bố trí người quét dọn vệ sinh khu vực dự án hàng ngày và sau khi tổ chức các sự kiện.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

4.2.2.1. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại thu gom và phân loại và chuyển giao cho đơn vị thu gom như sau:

- Trang bị các thùng 50 lít đặt tại khu vực nhà vệ sinh của dự án để lưu giữ chất thải sinh hoạt.

- Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; có các thùng riêng biệt để phân loại rác theo đúng quy định

- UBND xã Quảng Trạch có trách nhiệm tổ chức hoặc thuê các đơn vị tổ chức dịch vụ thu gom chất thải sinh hoạt cho khu vực dự án; kiểm tra, nhắc nhở, xử lý các hành vi không tuân thủ quy định môi trường khu vực dự án.

4.2.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- UBND xã Quảng Trạch bố trí 02 thùng (thể tích 50 lít; 200 lít) đặt tại khu vực nhà kho có mái che tại mỗi nhà văn hóa để lưu chứa CTNH.

- UBND xã Quảng Trạch đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của địa phương.

4.2.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- UBND xã Quảng Trạch tổ chức quản lý dự án theo các quy định hiện hành. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án. Hàng năm tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không tham gia các tai tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

- Đối với người dân hoạt động trong khu vực dự án: Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tai tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.